

# Nhóm 2 - Kinh Tế Chính Trị Mác-lênin - 0100

## Thành viên & công việc

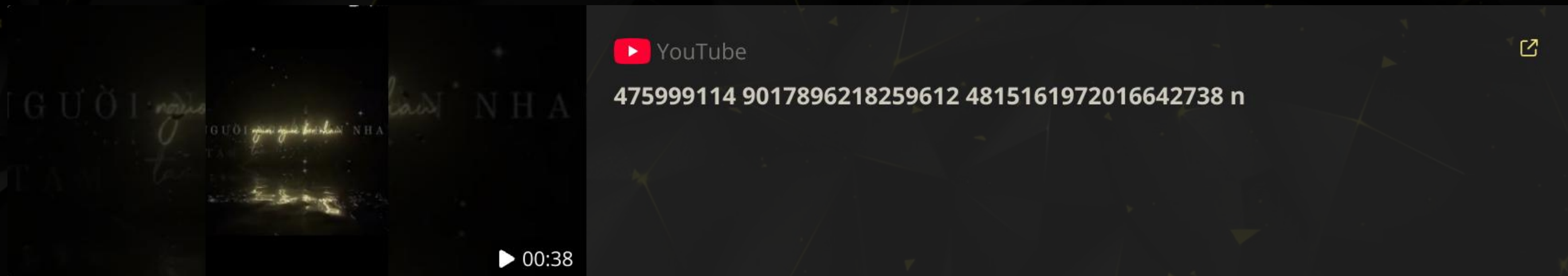
- Võ Duy Bình -22301500 làm slide nội dung
- Trần Bá Lợi -22303732 làm slide ảnh
- Nguyễn Đình Việt Thái (NT) -22207640 báo cáo
- Lê Nguyễn Minh Đạt -22303732 nội dung
- Nguyễn Trần Kim Hằng -22104793 nội dung
- Nguyễn Trung Hiếu -22101243 nội dung
- Huỳnh Ngọc Quang -22300363 nội dung
- Lê Huỳnh Đức Thành -22206403 nội dung , present



*phân tích và làm rõ mối giữa các phương pháp  
sản xuất ra giá trị thặng dư với tỷ suất và khối  
lượng giá trị thặng dư*

**GVHD : Nguyễn Thị Điệp**

# Giới thiệu qua video ngắn





# Giới thiệu đề tài & Bố cục của bài thuyết trình

- Nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư.

- Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.

- Mối quan hệ giữa các yếu tố (phương pháp sản xuất, tỷ suất, khối lượng).

- Mối quan hệ giữa giá trị thặng dư và thực tiễn kinh tế hiện nay.

- Ứng dụng thực tiễn trong nền kinh tế hiện đại.

- Giá trị thặng dư là khái niệm cốt lõi trong kinh tế chính trị Mác - Lênin.

- Mục tiêu: Làm rõ nguồn gốc, bản chất, mối quan hệ giữa phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư, cùng ý nghĩa thực tiễn.

# Giá trị thặng dư là gì?

## Giá trị thặng dư: Nguồn gốc, bản chất và ý nghĩa

Bài thuyết trình này sẽ khám phá khái niệm giá trị thặng dư, một khái niệm cốt lõi trong kinh tế chính trị Mác - Lênin. Chúng ta sẽ phân tích nguồn gốc, bản chất, mối quan hệ giữa các yếu tố sản xuất giá trị thặng dư, và ý nghĩa thực tiễn của nó trong nền kinh tế hiện đại.



# Nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư

## Định nghĩa

Giá trị thặng dư là phần giá trị dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân tạo ra, nhưng bị nhà tư bản chiếm đoạt.



## Nguồn gốc

Xuất phát từ lao động sống của công nhân. Thời gian lao động thặng dư → phần giá trị mà công nhân không được hưởng. Sự chênh lệch giữa giá trị sức lao động và giá trị sản phẩm.





# Điều kiện để xuất hiện giá trị thặng dư

## 1 Quyền sở hữu tư liệu sản xuất

Nhà tư bản kiểm soát quá trình sản xuất.

## 2 Phân chia giai cấp

Công nhân buộc phải bán sức lao động.





# Vai trò của người lao động

Chính công nhân tạo ra giá trị thặng dư, nhưng không được hưởng hết.

Nhà tư bản tăng giá trị thặng dư bằng cách kéo dài thời gian làm việc hoặc nâng cao năng suất.

VD: Công nhân may 10 áo/ngày, giá bán mỗi áo 100.000đ. Nhưng chỉ nhận lương 300.000đ/ngày.

The background of the slide features a large, stylized hammer and sickle symbol in yellow and orange, set against a red background. In the upper left corner, there is a yellow five-pointed star. The background also includes faint, stylized images of construction cranes. At the bottom left, the text 'CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠ' is visible in red.

# Bản chất của giá trị thặng dư

Là kết quả lao động không công của người lao động làm thuê tạo ra và bị nhà tư bản chiếm đoạt.

Giá trị thặng dư được chuyển vào giá trị của hàng hóa, và vì hàng hóa thuộc quyền sở hữu của nhà tư bản, họ chiếm luôn phần giá trị này.

Thể hiện quan hệ giai cấp giữa tư sản và công nhân.

Để làm rõ bản chất giá trị thặng dư, C. Mác phân tích 2 phạm trù: **Tỷ suất** và **Khối lượng giá trị thặng dư**.



# Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư

## Phương pháp tuyệt đối

### Định nghĩa:

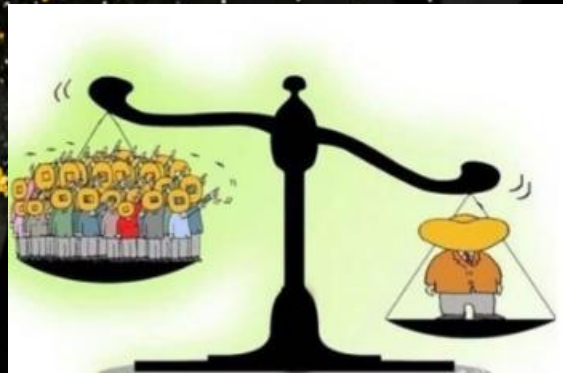
Tăng giá trị thặng dư bằng cách kéo dài thời gian lao động mà không tăng lương.

### Ví dụ:

Công nhân may áo làm 8h/ngày, sản xuất 10 chiếc áo.

Nhà tư bản yêu cầu làm thêm 2h/ngày nhưng không tăng lương.

Phần giá trị tạo ra trong 2h này là **giá trị thặng dư tuyệt đối**.



## Phương pháp tương đối

### Định nghĩa:

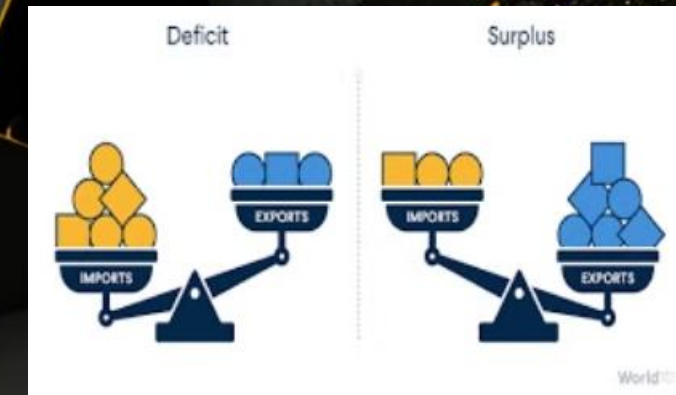
Tăng năng suất lao động để sản xuất nhiều hơn trong cùng một khoảng thời gian, từ đó giảm giá trị của mỗi sản phẩm, nhưng tổng giá trị tạo ra vẫn tăng.

### Ví dụ:

Nhà máy sản xuất ô tô áp dụng công nghệ mới, tăng gấp đôi năng suất.

Công nhân sản xuất 2 ô tô/ngày thay vì 1 như trước.

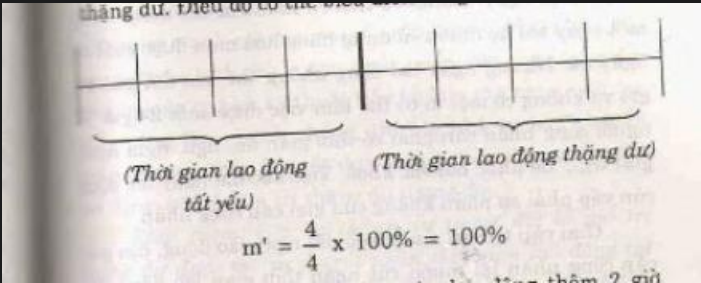
Mặc dù giá thành giảm, nhưng tổng giá trị sản xuất tăng lên.





# Mối quan hệ giữa các yếu tố: Phương pháp sản xuất, Tỷ suất và Khối lượng giá trị thặng dư

## Tỷ suất giá trị thặng dư (m')



Công thức:  $m' = mv \times 100\%$   
 $m' = \frac{m}{v} \times 100\%$   
 $m' = vm \times 100\%$

Phản ánh mức độ bóc lột lao động.

## Khối lượng giá trị thặng dư (M)

$$m' = \frac{m}{V} \times 100\%$$

hoặc:

$$m' = \frac{\text{thời gian lao động thặng dư}}{\text{thời gian lao động tất yếu}} \times 100\%$$

Công thức:  $M = m' \times VM = m' \times VM = m' \times V$

Phản ánh tổng giá trị thặng dư mà nhà tư bản thu được.

## Tác động của phương pháp sản xuất đến tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư

Phương pháp tuyệt đối **tăng tỷ suất giá trị thặng dư** bằng cách kéo dài thời gian lao động.

Phương pháp tương đối **tăng khối lượng giá trị thặng dư** bằng cách cải tiến công nghệ, tăng năng suất.



# Mối quan hệ giữa các phương pháp và ý nghĩa đối với thực tiễn hiện nay

## Các phương pháp nghiên cứu kinh tế và thặng dư

### a. Phương pháp lý thuyết

Xây dựng mô hình và lý thuyết để giải thích hiện tượng thặng dư.

*Ví dụ:* Lý thuyết của Karl Marx giải thích thặng dư sinh ra từ sự chênh lệch giữa giá trị lao động tạo ra và giá trị mà công nhân nhận được.

### b. Phương pháp định lượng

· Sử dụng thống kê và mô hình toán học để phân tích cách thức thặng dư được tạo ra.

· *Ví dụ:* Nghiên cứu về tác động của tự động hóa đến năng suất lao động và giá trị thặng dư.

### c. Phương pháp phân tích thực nghiệm

· Đo lường ảnh hưởng thực tế của các yếu tố kinh tế đến thặng dư.

· *Ví dụ:* Nghiên cứu tác động của mức lương tối thiểu đến lợi nhuận doanh nghiệp.

# Ý nghĩa của thặng dư đối với thực tiễn hiện nay

## a. Thặng dư và bất bình đẳng thu nhập

Thặng dư phân phối không đều, tạo ra khoảng cách giàu nghèo.

*Ví dụ:* Amazon thu lợi nhuận lớn từ nền tảng của mình trong khi công nhân nhận lương thấp.



## b. Thặng dư và phát triển công nghệ

Công nghệ giúp tăng thặng dư nhưng có thể dẫn đến thất nghiệp.

*Ví dụ:* Facebook, Google thu lợi từ khai thác dữ liệu người dùng.



## c. Thặng dư và chính sách thuế

Chính phủ sử dụng thuế để điều chỉnh phân phối thặng dư.

*Ví dụ:* Thuế cao ở các nước Bắc Âu giúp phân phối lại thặng dư cho an sinh xã hội.



## d. Thặng dư và tăng trưởng bền vững

Một phần thặng dư có thể tái đầu tư vào công nghệ xanh và phát triển bền vững.

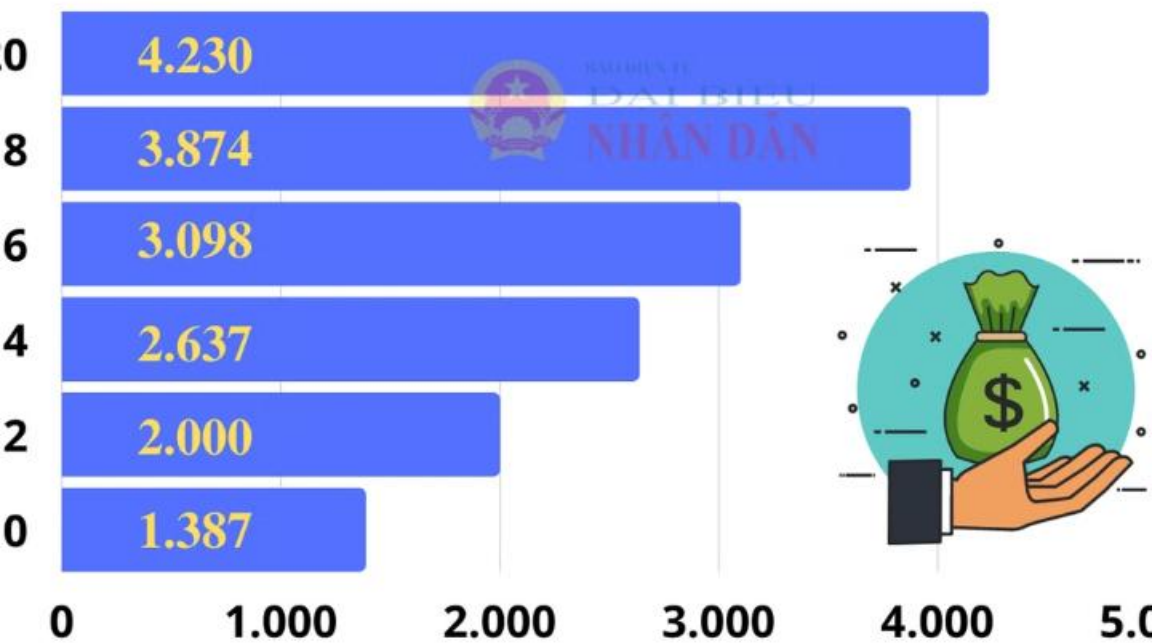
*Ví dụ:* Tesla sử dụng lợi nhuận để đầu tư vào năng lượng tái tạo.





## THU NHẬP BÌNH QUÂN 1 NGƯỜI/THÁNG

(nghìn đồng)



## TỶ LỆ HỘ NGHÈO (%)



# Ý nghĩa của thặng dư đối với thực tiễn hiện nay

## Bất bình đẳng thu nhập

Thặng dư phân phối không đều, tạo ra khoảng cách giàu nghèo. Ví dụ: Amazon thu lợi nhuận lớn từ nền tảng của mình trong khi công nhân nhận lương thấp.

## Phát triển công nghệ

Công nghệ giúp tăng thặng dư nhưng có thể dẫn đến thất nghiệp. Ví dụ: Facebook, Google thu lợi từ khai thác dữ liệu người dùng.

# Thặng dư và chính sách thuế

Chính phủ sử dụng thuế để điều chỉnh phân phối thặng dư. Ví dụ: Thuế cao ở các nước Bắc Âu giúp phân phối lại thặng dư cho an sinh xã hội.





BLE  
ENT  
triển bền vững  
ngành



# Kết luận


## Tóm tắt nội dung

1. Giá trị thặng dư là phần giá trị mới do công nhân tạo ra nhưng bị nhà tư bản chiếm đoạt.
2. Có 2 phương pháp sản xuất giá trị thặng dư: **tuyệt đối** và **tương đối**.
3. Phương pháp sản xuất ảnh hưởng đến **tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư**.
4. Thặng dư có ý nghĩa lớn trong việc tạo ra bất bình đẳng thu nhập, phát triển công nghệ, chính sách thuế và tăng trưởng bền vững.

## Định hướng thảo luận

1. "Trong thời đại công nghệ, giá trị thặng dư có thay đổi không?"
2. "Làm thế nào để cân bằng lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động?"



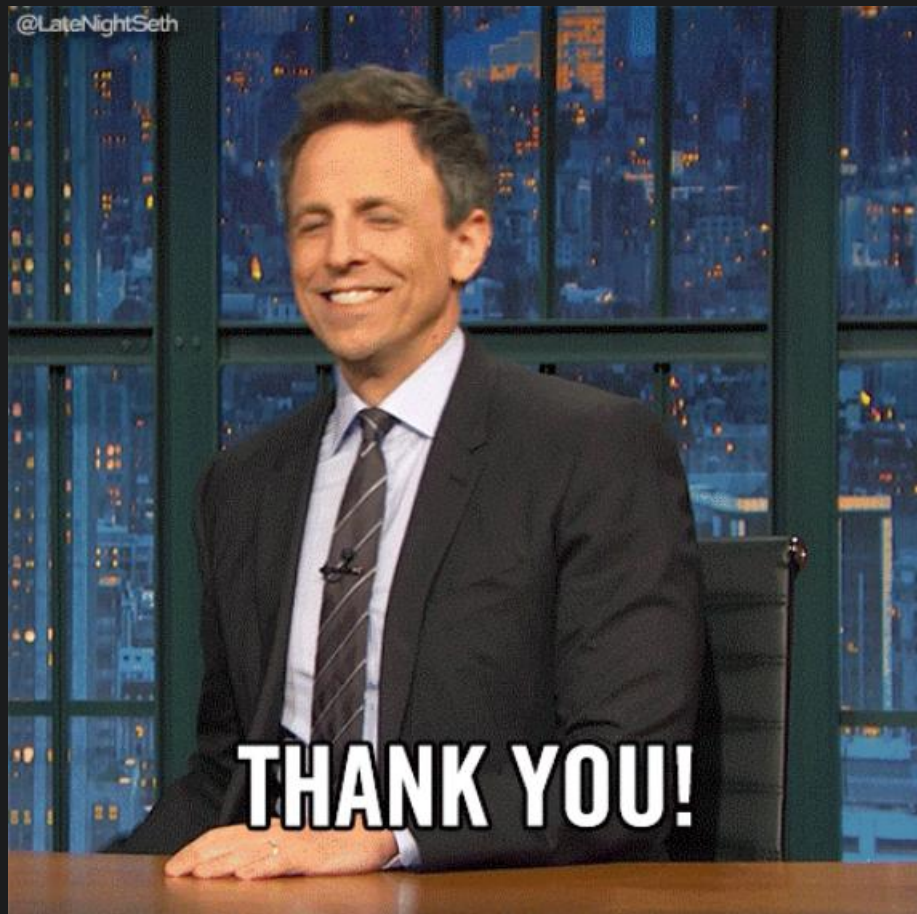
 YouTube



### **Giải thích Giá Trị Thặng dư cực kỳ đơn giản Dễ hiểu**

Giá trị thặng dư là gì? nếu học triết học thì bạn không thể không biết đến khái niệm này? nhưng có thể học triết khá khó hiểu, vậy bạn có thể xem video này để có cái...

# Lời cảm ơn và liên hệ đến chuyên ngành & đời sống



Kính thưa quý thầy cô và các bạn,

Trước tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô và các bạn đã lắng nghe bài thuyết trình của em về **giá trị thặng dư và mối quan hệ với nền kinh tế hiện nay**. Hy vọng bài trình bày đã giúp mọi người hiểu rõ hơn về cách giá trị thặng dư được tạo ra, tác động của nó đối với nền kinh tế, doanh nghiệp và người lao động.

## Liên hệ với ngành Công nghệ Thông tin (CNTT)

Là một sinh viên ngành **Công nghệ Thông tin (CNTT)**, em nhận thấy rằng giá trị thặng dư không chỉ tồn tại trong các ngành công nghiệp truyền thống mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đến lĩnh vực CNTT. Trong nền kinh tế số, giá trị thặng dư không chỉ đến từ lao động chân tay mà còn từ **dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm và công nghệ số**.

## Liên hệ với đời sống thực tế và xã hội

Trong xã hội hiện đại, giá trị thặng dư vẫn là yếu tố cốt lõi của nền kinh tế, dù nó được tạo ra bằng sức lao động, công nghệ hay trí tuệ nhân tạo



# Thảo luận và đặt câu hỏi



note câu hỏi

1. so sánh pp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối, tương đối và siêu ngạch
2. tại sao các nhà tư bản đẩy nhanh lợi ích thông qua các sản xuất giá trị thặng dư (tương đối và siêu ngạch) lại dễ dẫn đến khủng hoảng



# Câu 1: Giá trị thặng dư được tạo ra từ đâu?

- A. Tư bản bất biến (máy móc, nguyên liệu)
- B. Lao động sống của công nhân
- C. Vốn đầu tư của nhà tư bản
- D. Sự tăng giá của hàng hóa trên thị trường



The background is a dark blue, almost black, abstract composition. It features a complex network of thin, golden-yellow lines that form various geometric shapes, primarily triangles and polygons. These lines are interconnected, creating a sense of depth and structure. Scattered throughout the background are numerous small, glowing golden-yellow dots of varying sizes, some of which appear to be slightly out of focus, giving the impression of distant stars or particles. The overall effect is one of a sophisticated, digital, or cosmic aesthetic.

## B. Lao động sống của công nhân



## Câu 2: Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là gì?

- A. Tăng thời gian lao động mà không tăng lương
- B. Cải tiến công nghệ để tăng năng suất lao động
- C. Giảm giá trị sức lao động để tăng lợi nhuận
- D. Sử dụng tư bản bất biến nhiều hơn trong sản xuất

A. Tăng thời gian lao động mà không tăng lương



# Câu 3: Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến giá trị thặng dư?

- A. Năng suất lao động
- B. Cường độ lao động
- C. Thời gian lao động
- D. Cả A, B, C đều đúng





D. Cả A, B, C đều đúng



• Câu 4: Trong nền kinh tế hiện đại, yếu tố nào góp phần tạo ra giá trị thặng dư cao mà không cần tăng sức lao động?

- A. Công nghệ và tự động hóa
- B. Tăng giờ làm của công nhân
- C. Giảm lương công nhân
- D. Thuê thêm nhiều lao động giá rẻ

# A. Công nghệ và tự động hóa



# Câu 5: Ý nghĩa của giá trị thặng dư trong nền kinh tế hiện nay là gì?

- A. Là nguồn gốc của lợi nhuận và tái đầu tư sản xuất
- B. Không ảnh hưởng đến bất bình đẳng thu nhập
- C. Chỉ xuất hiện trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa
- D. Không có tác động đến người lao động



A. Là nguồn gốc của lợi nhuận và tái đầu tư sản xuất



# Chào tạm biệt và hẹn gặp lại

